CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	26,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.5%	**20.7%**	**6.8%**

2024

ROE 16.6% +/- YoY ▲ 9.3%

Q4/24

DT thuần 570 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 88.0 ▲ 18.2% YoY ▲ 206 ▲ 56.5%

2024

DT thuần 1,772 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 1,006 ▲ 131%

Q4/24

LN gộp 212 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 25.0 ▲ 13.5% YoY ▲ 27.0 ▲ 14.7%

2024

LN gộp 656 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 244 ▲ 59.2%

Q4/24

LN thuần 132 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 5.00 ▲ 3.6% YoY ▲ 53.0 ▲ 66.5%

2024

LN thuần 364 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 211 ▲ 138%

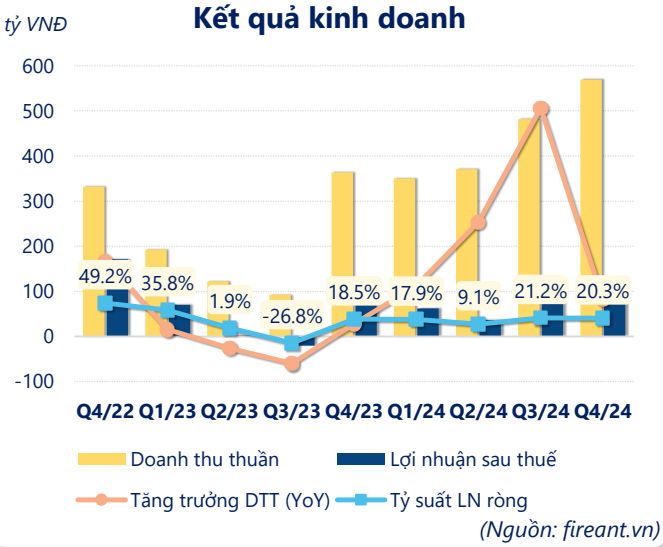
Q4/24

LN sau thuế 123 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 3.00 ▲ 2.1% YoY ▲ 48.0 ▲ 63.3%

2024

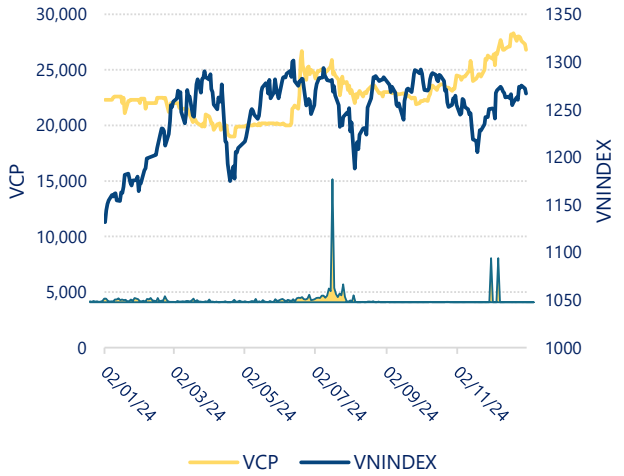
LN sau thuế 341 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 204 ▲ 150%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

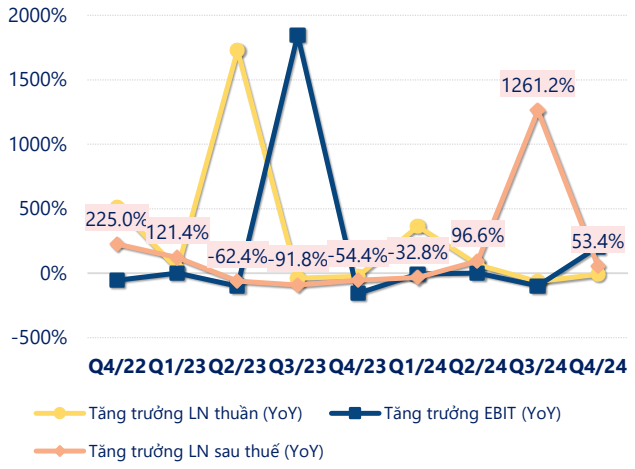
Lịch sử giá



CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

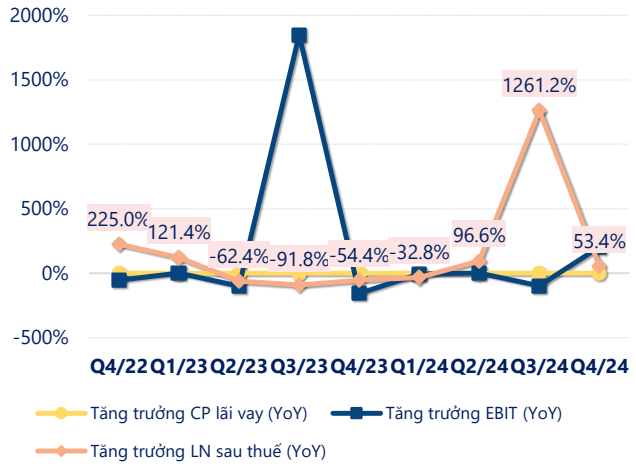
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



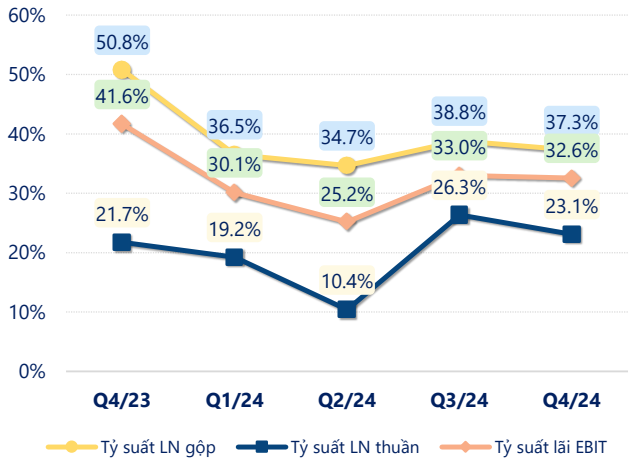
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



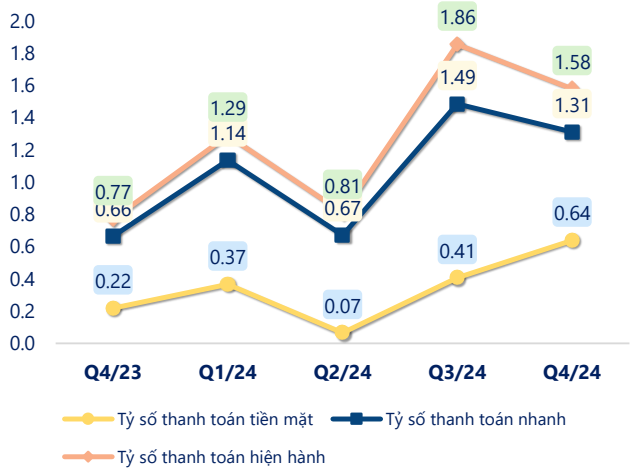
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



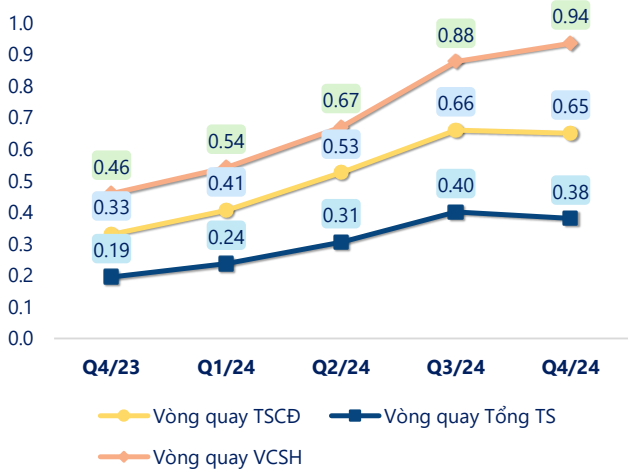
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



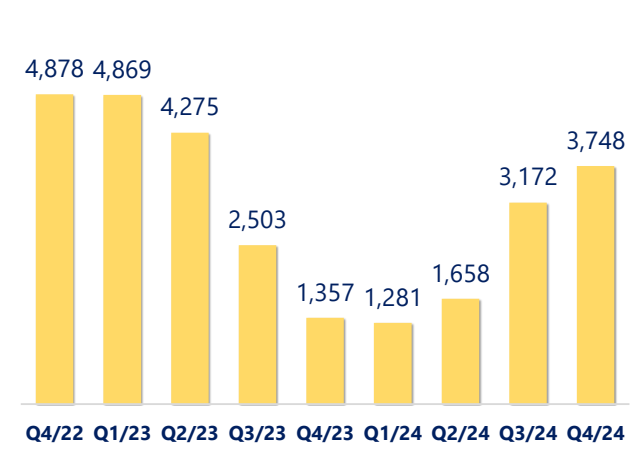
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

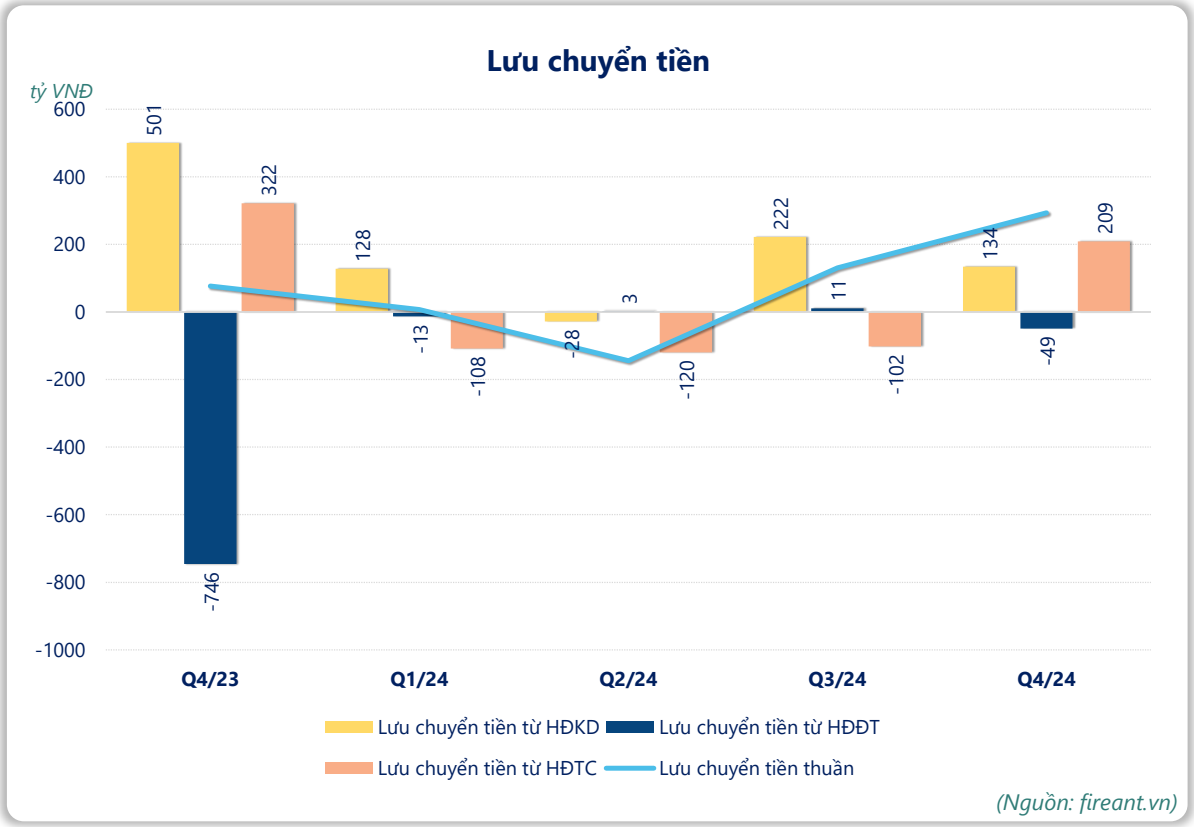


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (UPCOM: VCP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**570**	**364**	**56.5%**	**1,772**	**766**	**131%**
Giá vốn hàng bán	357	179	99.6%	1,117	354	215%
Lợi nhuận gộp	212	185	14.7%	656	412	59.2%
Doanh thu HĐTC	0.52	-0.85	161%	7.32	7.41	-1.3%
Chi phí TC	47.2	73.3	-35.6%	179	183	-2.3%
Chi phí lãi vay	53.6	70.3	-23.7%	178	177	0.3%
LN trong công ty LKLD	**1.01**	**0.00**		**-0.68**	**-0.79**	**13.4%**
Chi phí bán hàng	3.67	0.61	501%	9.36	0.58	1522%
Chi phí QLDN	**31.3**	**30.9**	**1.3%**	**110**	**81.9**	**34.1%**
LN thuần từ HĐKD	132	79.0	66.5%	364	153	138%
Lợi nhuận khác	**0.41**	**2.06**	**-80.3%**	**1.27**	**-0.80**	**260%**
LN trước thuế	132	81.1	62.7%	366	152	140%
Lợi nhuận sau thuế	**123**	**75.0**	**63.3%**	**341**	**137**	**150%**
LNST của CĐ cty mẹ	**115**	**67.1**	**71.9%**	**314**	**122**	**156%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)